

CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN ĐẠT GROUP
VAN DAT GROUP JOINT STOCK COMPANY



BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

TP. Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0315858232 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 20 tháng 8 năm 2019, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 26 tháng 09 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 57.749.920.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 57.749.920.000 đồng
- Địa chỉ: B07 Khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 0978303769
- Số fax:
- Website: www.vandatgroup.com
- Mã cổ phiếu: VDG
- Email: kientrucvandat@gmail.com

- *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group, tiền thân là Công ty Cổ phần Tập đoàn Kiến trúc Vạn Đạt, được thành lập vào ngày 20/08/2019 bởi ba cổ đông sáng lập với vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. Khi mới thành lập, Công ty đặt trụ sở chính tại B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trong giai đoạn đầu hoạt động, Công ty đăng ký ngành nghề kinh doanh chính bao gồm kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, đồng thời kinh doanh buôn bán vật liệu xây dựng. Giai đoạn 2019–2020, Công ty định hướng tham gia góp vốn liên doanh nhằm phát triển các dự án bất động sản quy mô vừa và nhỏ. Tuy nhiên, do gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai và hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án, các kế hoạch này chưa thể thực hiện như kỳ vọng. Do đó, trong thời kỳ này, doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng.



Năm 2021, trước những khó khăn trong lĩnh vực bất động sản, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động điều chỉnh định hướng phát triển, tìm kiếm cơ hội ở các ngành nghề mới. Theo đó, Công ty thực hiện bổ sung ngành nghề kinh doanh, chuyển trọng tâm sang hoạt động bán buôn và bán lẻ vải, len, sợi, chỉ và các sản phẩm dệt may khác trong các cửa hàng chuyên doanh, đồng thời đổi tên thành Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group. Với việc nắm bắt nhu cầu thị trường cùng định hướng mở rộng sang lĩnh vực sợi dệt may, Công ty từng bước tạo dựng nguồn doanh thu mới, góp phần vượt qua giai đoạn khó khăn.

Nhằm đảm bảo năng lực lưu trữ và phục vụ hoạt động thương mại, Công ty đã chủ động bố trí kho hàng tại địa chỉ 4/106A Đặng Công Bình, Ấp Nhị Tân 2, Xã Xuân Thới Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh (4/106A Đặng Công Bình, Ấp Nhị Tân 2, Xã Tân Thới Nhì, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh). Việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng kho vận không chỉ hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động kinh doanh mà còn thể hiện quyết tâm đầu tư dài hạn, hướng đến xây dựng và củng cố vị thế của Công ty trên thị trường.

Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện mua lại trụ sở đang thuê tại B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (B07 khu Jamona Home Resort, Đường số 12, Phường Hiệp Bình Phước, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) để chuyển thành tài sản sở hữu. Đồng thời, trụ sở được đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, đáp ứng tốt hơn nhu cầu làm việc của cán bộ nhân viên.

Năm 2022, Công ty hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 16% vốn góp tại Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt, nhằm từng bước mở rộng hoạt động sang lĩnh vực sản xuất vải từ sợi và chỉ may.

Năm 2023, Công ty kiện toàn bộ máy tổ chức đáp ứng quy định về Công ty đại chúng.

Năm 2024, Vạn Đạt Group đã hoàn tất các thủ tục pháp lý để trở thành công ty đại chúng, chính thức được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận theo Công văn số 3074/UBCK-GSDC ngày 15/05/2024. Song song đó, Công ty thực hiện đăng ký lưu ký tập trung toàn bộ cổ phiếu phổ thông tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, theo Giấy chứng nhận số 08/2024/GCNCP-VSDC ngày 27/06/2024.

Ngày 26/09/2024, đánh dấu cột mốc quan trọng khi cổ phiếu Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group chính thức được đưa vào giao dịch trên thị trường UPCOM với mã chứng khoán **VDG**.

Ngày 28/12/2024, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 54.999.930.000 đồng sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2023.

Ngày 29/05/2025, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do thay đổi vốn điều lệ từ 54.999.930.000 đồng lên 57.749.920.000 đồng sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP).

Ngày 05/06/2025, Hội đồng quản trị thông qua thoái vốn khoản đầu tư của Công ty tại Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt nhằm mục tiêu tinh gọn lĩnh vực kinh doanh hiện tại tập trung nguồn lực phục vụ kế hoạch dài hạn của Công ty.

Sau hơn sáu năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group được dẫn dắt bởi Hội đồng quản trị giàu kinh nghiệm, từng bước xây dựng nền tảng quản trị hiệu quả. Công ty không ngừng hoàn thiện mô hình quản lý, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định, cung cấp sản phẩm đa dạng với giá cả hợp lý và dịch vụ chuyên nghiệp, hướng đến tối đa hóa sự hài lòng

và gắn kết lâu dài với khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt chú trọng phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên, hướng tới xây dựng môi trường làm việc năng động, bền vững. Đây chính là những giá trị cốt lõi mà Công ty kiên định theo đuổi trong suốt quá trình phát triển.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 632)	4751 (Chính)
2	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 632)	4771
3	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 622)	4653
4	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 622)	4641
5	Sản xuất sợi	1311
6	Sản xuất vải dệt thoi	1312
7	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
8	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
9	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
10	Sản xuất giày, dép	1520
11	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 622)	4633
12	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 631)	4723
13	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 632)	4782

14	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến sản xuất (CPC 885, 885)	8292
15	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
16	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
17	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
18	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
19	Trồng cây mía	0114
20	Trồng cây lấy sợi	0116
21	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
22	Trồng cây hàng năm khác	0119
23	Trồng cây ăn quả	0121
24	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
25	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
26	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Dịch vụ liên quan đến sản xuất (CPC 884, 885)	1030
27	Bán buôn vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 622)	4663
28	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (thực hiện theo Luật Kinh doanh bất động sản) (Loại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa, để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
29	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất).	6820
30	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 622)	4652
31	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 622)	4659
32	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa theo quy định của pháp luật Việt Nam (CPC 632)	4741

Ngành nghề kinh doanh chính công ty hiện tại là thương mại bán lẻ và bán buôn các sản phẩm vải, len, sợi, chỉ khâu, chiếm gần 100% tỷ trọng doanh thu, các sản phẩm Công ty cung cấp chủ yếu phục vụ ngành sản xuất may mặc.

b) Địa bàn kinh doanh

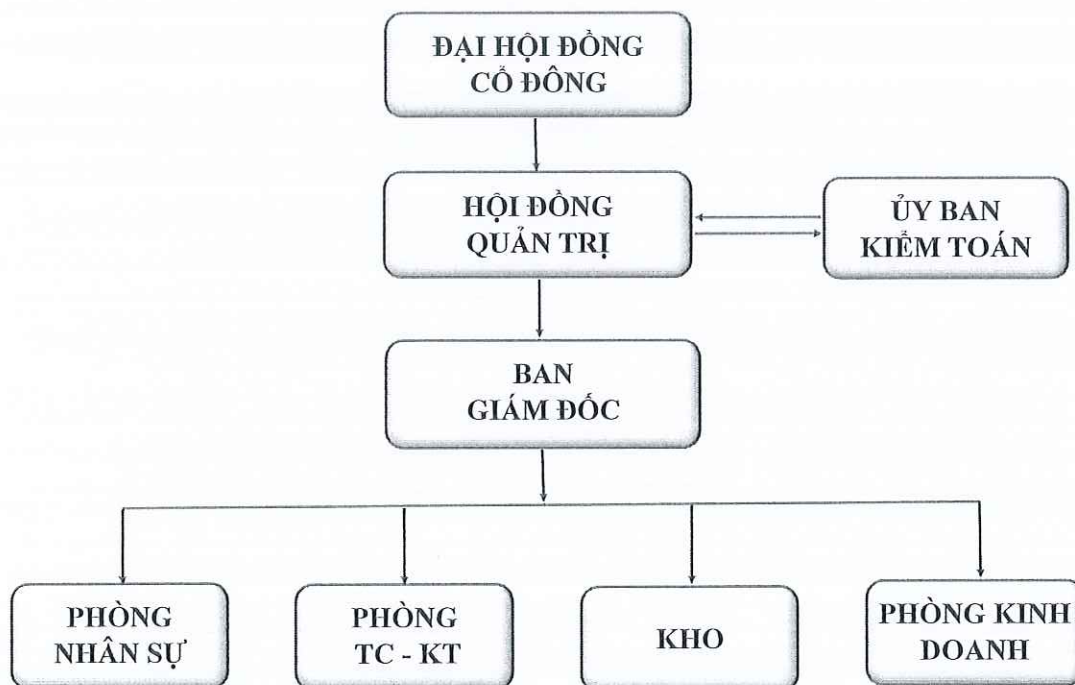
- Công ty hoạt động chủ yếu tại thành phố Hồ Chí Minh, và các tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group (VDG) được tổ chức và hoạt động theo mô hình quản trị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có 01 thành viên độc lập theo quy định.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý



c) Các công ty con, công ty liên kết

- **Công ty con:** Công ty không có công ty con.

- **Công ty liên kết:** Từ tháng 01/2025 đến tháng 11/2025 Công ty có một công ty liên kết.

Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt

+ Ngày thành lập: 19/08/2020

+ GCNĐKDN số 3702904322 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Dương cấp ngày 19/08/2020 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh.

+ Địa chỉ: Thửa đất số 1951.1952.1953 Tờ bản đồ số 142, khu phố Bình Phước A, Phường Thuận Giao, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

+ Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết : Sản xuất túi vải không dệt, túi vải bảo vệ môi trường, túi vải gia dụng. Sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ cho việc may túi xách, túi bảo vệ môi trường. Gia công lắp ráp khẩu trang từ vải không dệt, sản xuất giấy kháng khuẩn, vải kháng khuẩn

+ Vốn Điều lệ đăng ký và thực góp: 10.000.000.000 đồng; trong đó, Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group chiếm 16% vốn góp của chủ sở hữu.

Trong tháng 11/2025 Công ty đã hoàn tất các thủ tục pháp lý thoái vốn khoản đầu tư của Công ty tại Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt.

Hiện tại công ty không có công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển

Công ty hoạt động trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, phù hợp với định hướng phát triển của thị trường và ngành dệt may. Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh theo hướng ổn định, hiệu quả và bền vững, đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và người lao động.

Tập trung phát triển hoạt động thương mại các sản phẩm sợi dệt may, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường. Phân đầu trở thành doanh nghiệp có uy tín, năng lực cạnh tranh tốt trên thị trường, song song với xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn hóa doanh nghiệp lành mạnh.

– Các mục tiêu chủ yếu của công ty

Phân đầu đưa Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group trở thành doanh nghiệp thương mại sợi dệt may có uy tín hàng đầu trên thị trường, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận, đồng thời không ngừng nâng cao vị thế cạnh tranh. Hướng đến việc mở rộng quy mô hoạt động, gia tăng thị phần và xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với khách hàng, đối tác trong và ngoài nước, qua đó tối đa hóa giá trị cho cổ đông.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty tập trung củng cố hoạt động kinh doanh thương mại sợi dệt may theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả; chủ động đa dạng hóa nguồn cung và danh mục sản phẩm nhằm đáp ứng linh hoạt nhu cầu thị trường. Mở rộng hệ thống khách hàng và đối tác, nâng cao năng lực cạnh tranh và từng bước gia tăng thị phần.

Hoàn thiện hệ thống quản trị, tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tăng cường kiểm soát rủi ro. Việc đầu tư nâng cấp hệ thống kho bãi, logistics và ứng dụng công nghệ trong quản lý, vận hành được xác định là yếu tố trọng tâm nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động và khả năng thích ứng với biến động thị trường.

– Các mục tiêu phát triển bền vững

Vạn Đạt Group định hướng phát triển bền vững trên cơ sở hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và người lao động. Trong đó, Công ty chú trọng thực hiện các mục tiêu cụ thể như sau:

Trong lĩnh vực môi trường, Công ty hướng tới tối ưu hóa việc sử dụng nguồn lực trong hoạt động thương mại, quản lý hiệu quả hàng hóa lưu kho, hạn chế thất thoát và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình vận hành. Chú trọng hợp tác với các nhà cung cấp sử dụng công nghệ thân thiện, tối ưu hóa chuỗi cung ứng để giảm khí thải carbon và khuyến



khích sử dụng các sản phẩm chỉ sợi đạt tiêu chuẩn xanh, góp phần xây dựng ngành dệt may bền vững.

Về xã hội, Công ty duy trì uy tín và trách nhiệm đối với khách hàng, đối tác thông qua việc cung cấp sản phẩm đảm bảo chất lượng, nguồn gốc rõ ràng và dịch vụ chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, tuân thủ quy định pháp luật và hướng tới đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Đối với Vạn Đạt Group con người là nền tảng cốt lõi, việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động được chú trọng ưu tiên, cùng với quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để người lao động phát triển và gắn bó lâu dài với Công ty.

5. Các rủi ro

a) Rủi ro về thị trường và ngành

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động cung – cầu của thị trường sợi dệt may trong và ngoài nước. Sự cạnh tranh ngày càng gia tăng, biến động giá nguyên liệu, tỷ giá ngoại tệ và thay đổi nhu cầu tiêu dùng có thể tác động đến doanh thu và biên lợi nhuận của Công ty. Sự phụ thuộc vào một số nhà cung cấp hoặc nhóm khách hàng nhất định cũng tiềm ẩn rủi ro trong việc duy trì ổn định hoạt động kinh doanh.

b) Rủi ro pháp lý và chính sách

Công ty hoạt động trong môi trường chịu sự điều chỉnh của nhiều quy định pháp luật liên quan đến thương mại, thuế, hải quan và chứng khoán. Những thay đổi trong chính sách của Nhà nước, đặc biệt là các quy định về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, chính sách thương mại và các biện pháp bảo hộ, có thể làm gia tăng chi phí hoặc ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận thị trường và nguồn cung hàng hóa của Công ty.

Bên cạnh đó, các quy định liên quan đến tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường và an toàn lao động ngày càng được siết chặt, đòi hỏi Công ty phải thường xuyên cập nhật, điều chỉnh quy trình quản lý và hoạt động kinh doanh để đảm bảo tuân thủ. Điều này có thể làm phát sinh thêm chi phí và ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả hoạt động.

c) Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh

Hoạt động kinh doanh có thể chịu tác động từ các yếu tố môi trường và thiên tai như lũ lụt, bão, hạn hán hoặc các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra tại khu vực lưu kho, trung chuyển hoặc các thị trường cung ứng. Những yếu tố này có thể làm gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến tiến độ giao nhận hàng hóa, làm gia tăng chi phí vận chuyển, lưu kho và phát sinh các chi phí ngoài kế hoạch.

Các dịch bệnh quy mô lớn có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế, làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ, gián đoạn lưu thông hàng hóa và ảnh hưởng đến hoạt động giao thương trong và ngoài nước. Điều này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, dòng tiền và hiệu quả hoạt động của Công ty.

d) Rủi ro nhân lực

Nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động,

đặc biệt đối với các vị trí liên quan đến kinh doanh, quản lý đơn hàng và vận hành logistics. Trong bối cảnh thị trường lao động có nhiều biến động, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc tuyển dụng và duy trì đội ngũ nhân sự có chuyên môn, đồng thời chịu áp lực cạnh tranh về thu nhập và chế độ đãi ngộ.

Nhu cầu đào tạo và nâng cao năng lực cho nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh cũng đòi hỏi nguồn lực và thời gian nhất định. Nếu không được triển khai hiệu quả, các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến chất lượng vận hành và kết quả kinh doanh của công ty.

e) Rủi ro tài chính

Biến động tỷ giá hối đoái, đặc biệt là tỷ giá USD/VND, có thể tác động trực tiếp đến chi phí nhập khẩu và giá vốn hàng hóa trong bối cảnh Công ty thực hiện các giao dịch liên quan đến xuất nhập khẩu. Những biến động bất lợi của tỷ giá có thể làm gia tăng chi phí đầu vào.

Khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi trong chính sách tín dụng, xu hướng gia tăng của lãi suất hoặc việc siết chặt các điều kiện cho vay từ các tổ chức tín dụng. Các yếu tố này có thể gây áp lực lên dòng tiền, đồng thời hạn chế khả năng triển khai các kế hoạch đầu tư và mở rộng hoạt động kinh doanh.

f) Các rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã nêu trên, Công ty có thể chịu tác động từ sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, dẫn đến nguy cơ lạc hậu trong phương thức quản lý và vận hành nếu không được cập nhật kịp thời. Điều này có thể ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với xu hướng thị trường.

Các biến động về chính trị và kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm thay đổi trong quan hệ thương mại quốc tế, chính sách điều hành kinh tế hoặc các yếu tố vĩ mô khác, có thể tác động đến chuỗi cung ứng, giá cả hàng hóa và khả năng tiêu thụ sản phẩm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành
Doanh thu (đồng)	400.000.000.000	516.572.492.679	129,14%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	6.000.000.000	7.422.604.584	123,71%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	5.000.000.000	5.831.646.450	116,63%
Cổ tức (%)	-	-	-

2. Tổ chức và nhân sự

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1) Hội đồng quản trị				
Ông Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	28/04/2025	-	54,55%
Ông Guo GuoZheng	Thành viên HĐQT không điều hành	26/04/2025	-	0,65%
Ông Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2025	-	0,65%
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên HĐQT	26/04/2025	-	0%
2) Ban điều hành				
Ông Lê Việt Minh Pháp	Giám Đốc	16/08/2023	-	0,53%
3) Ủy ban kiểm toán				
Ông Trần Lâm Hoàng	Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	28/04/2025	-	0,65%
Ông Guo GuoZheng	Thành viên Ủy ban kiểm toán	28/04/2025	-	0,65%
4) Kế toán trưởng				
Nguyễn Tiến Đạt	Kế toán trưởng	08/10/2024	-	0,48%

- Những thay đổi trong ban điều hành: *không có*

- Tổng số cán bộ nhân viên tính đến 31/12/2025 là 14 người.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật lao động và các chế độ chính sách hiện hành khác.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong quá trình rà soát và đánh giá lại phương án phát hành riêng lẻ, Công ty nhận thấy phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 118/2025/VDG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/08/2025, Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT v/v Điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ ngày 11/08/2025 không còn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị quyết định thông qua việc dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo giấy đăng ký chào bán số 288/GĐKCB ngày 28/08/2025 đã nộp Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và sẽ tiếp tục hoàn thiện phương án phát hành và kế hoạch sử dụng vốn trước khi nộp hồ sơ đăng ký chào bán riêng lẻ thay thế (nếu có) trong thời gian tới.

Nhằm tối ưu hóa nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư trọng điểm trong tương lai, ngày 05/06/2025 Hội đồng quản trị thông qua thoái vốn khoản đầu tư của Công ty tại Công ty

TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt. Các thủ tục pháp lý đã được hoàn thành trong tháng 11 năm 2025.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tăng/Giảm (%)
1.	Tổng tài sản	Đồng	124.276.204.412	153.526.590.188	23,54
1.1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	104.791.015.333	136.089.904.554	29,87
1.2	Tài sản dài hạn	Đồng	19.485.189.079	17.436.685.634	-10,51
2.	Doanh thu thuần	Đồng	331.988.449.137	516.572.492.679	55,60
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	1.847.201.696	7.517.748.207	306,98
4.	Lợi nhuận khác	Đồng	(34.567.979)	(95.143.623)	175,24
5.	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	1.812.633.717	7.422.604.584	309,49
6.	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.400.290.716	5.831.646.450	316,46
7.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	-	-	-

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,565	1,553
	- Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,214	1,251
2.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,169	1,330
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,539	0,571
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	16.416	20,254
	- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	3,129	3,719

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2024	Năm 2025
4.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,422	1,129
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	2,443	8,851
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản	%	1,127	3,798
	- Hệ số lợi nhuận thuần từ HĐKD/DTT	%	0,006	0,015

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần

Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group

Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: VDG

Sàn giao dịch: Upcom

Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 5.774.992 cổ phiếu

Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: 274.999 cổ phiếu

5.2 Cơ cấu cổ đông của công ty

Cơ cấu cổ đông của công ty chốt tại ngày 26/03/2026

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Trong nước	119	5.337.652	92,43
1.	Tổ chức	-	-	-
2.	Cá nhân	119	5.337.652	92,43
II	Nước ngoài	8	437.340	7,57
1.	Tổ chức	-	-	-
2.	Cá nhân	8	437.340	7,57
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		127	5.774.992	100

5.3 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty chốt tại ngày 26/03/2026

Tên cổ đông	Số CMT/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu thực góp (%)
Lai A Chánh	075195006930	B07 Khu Jamona Home Resort, Đường số 12, P.Hiệp Bình, TP.Hồ Chí Minh	1.487.800	25,76
Trần Văn Anh	042077003748	Tổ 16, KP 1A Phường An Phú, TP. Hồ Chí Minh	3.149.999	54,55
Tổng cộng			4.637.799	80,31%

5.4 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2025, Công ty hoàn tất phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) cụ thể như sau:

Thời điểm hoàn tất phát hành: 05/05/2025

Số lượng cổ phiếu phát hành: 274.999 cổ phiếu

Giá trị phát hành theo mệnh giá: 2.749.990.000 đồng (Hai tỷ bảy trăm bốn mươi chín triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng)

Đối tượng và hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV (cán bộ nhân viên có thành tích xuất sắc, quản lý từ cấp phó phòng trở lên hoặc tương đương, nhân sự có chuyên môn cao)

Vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành: 57.749.920.000 đồng

5.5 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Công ty không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ

5.6 Các chứng khoán khác

Công ty không phát hành các loại chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan tới môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường: Không có

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: *Không có*

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải nhà kính: *Không.*

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

6.3 Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Trong năm 2025, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, không phát sinh biến động đáng kể về quy mô. Trên cơ sở đó, công tác quản lý và sử dụng điện năng được thực hiện chặt chẽ, hợp lý. Cùng với việc áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả quy trình sản xuất đã góp phần giảm mức tiêu thụ điện, qua đó tiết kiệm chi phí vận hành cho Công ty.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty đã thực hiện các biện pháp kiểm soát việc sử dụng năng lượng theo hướng chặt chẽ và hiệu quả hơn, trong đó xây dựng kế hoạch vận hành điện phù hợp, chỉ kích hoạt hoặc ngắt thiết bị vào các thời điểm cần thiết. Công tác hướng dẫn sử dụng và bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống thiết bị điện được duy trì nhằm đảm bảo hoạt động ổn định và đạt hiệu suất tối ưu. Qua đó, góp phần hạn chế tiêu hao điện năng không cần thiết và nâng cao hiệu quả quản lý chi phí vận hành.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Công ty chưa triển khai các sản phẩm hoặc dịch vụ chuyên biệt liên quan đến tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo. Tuy nhiên, Công ty đã lồng ghép các giải pháp sử dụng năng lượng hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm tối ưu hóa quy trình vận hành, kiểm soát tiêu thụ điện và duy trì hiệu suất hoạt động của thiết bị.

Các giải pháp này đã góp phần giảm thiểu mức tiêu hao năng lượng không cần thiết, nâng cao hiệu quả sử dụng điện và hỗ trợ Công ty trong việc kiểm soát chi phí vận hành.

6.4 Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn nước sạch từ đơn vị cấp nước địa phương. Do quy mô nhân sự không lớn và hoạt động sản xuất kinh doanh không tiêu thụ nhiều nước, lượng sử dụng nước được duy trì ở mức thấp, chi phí liên quan không đáng kể trong tổng chi phí hoạt động.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế, tái sử dụng: Không có

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng nhân sự năm 2025: 14 người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tại Vạn Đạt Group, nguồn nhân lực được xác định là yếu tố cốt lõi, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển ổn định và bền vững. Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, đảm bảo các điều kiện về sức khỏe và an toàn lao động cho

người lao động. Bên cạnh đó, các chính sách về tuyển dụng, đào tạo và phát triển nhân sự được triển khai một cách có hệ thống nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh trong từng giai đoạn. Đồng thời, Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương, thưởng và phúc lợi, bảo đảm quyền lợi của người lao động, qua đó khuyến khích tinh thần làm việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài với Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty chú trọng triển khai các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc cho người lao động. Các chương trình đào tạo được tổ chức phù hợp với từng vị trí công việc, bao gồm đào tạo nội bộ và hướng dẫn thực tế trong quá trình làm việc. Thông qua đó, năng lực chuyên môn của người lao động từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu công việc và góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu (đồng)	400.000.000.000	516.572.492.679	129,14
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	6.000.000.000	7.422.604.584	123,71
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	5.000.000.000	5.831.646.450	116,63
Cổ tức (%)	-	-	-

Năm 2025 đánh dấu một năm hoạt động đầy bứt phá của Công ty với kết quả kinh doanh vượt xa các mục tiêu đã đề ra. Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Công ty không chỉ duy trì sự ổn định mà còn đạt được mức tăng trưởng ấn tượng ở tất cả các chỉ số tài chính cốt lõi:

Về quy mô doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện đạt 516,57 tỷ đồng, tương ứng với 129,14% kế hoạch năm. Việc vượt chỉ tiêu doanh thu hơn 116 tỷ đồng cho thấy chiến lược tiếp cận thị trường và năng lực cung ứng của Công ty đã phát huy hiệu quả tối đa, khẳng định vị thế vững chắc trong ngành.

Về hiệu quả lợi nhuận: Lợi nhuận trước thuế đạt 7,42 tỷ đồng (123,71% kế hoạch) và Lợi nhuận sau thuế đạt 5,83 tỷ đồng (116,63% kế hoạch). Mặc dù các yếu tố chi phí đầu vào và biến động tỷ giá vẫn gây áp lực nhất định, nhưng việc lợi nhuận thực tế cao hơn đáng kể so với kỳ vọng là minh chứng cho năng lực quản trị chi phí và tối ưu hóa vận hành xuất sắc của Ban điều hành.

Kết quả này không chỉ phản ánh sự nỗ lực vượt bậc của toàn thể đội ngũ trong năm 2025 mà còn tạo ra nền tảng tài chính dồi dào, giúp Công ty sẵn sàng cho các dự án mở rộng quy mô và nâng cao vị thế cạnh tranh trong các kỳ kinh doanh tiếp theo.



2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Quy mô tài sản của Công ty trong năm 2025 có sự tăng trưởng mạnh mẽ, đạt 153,53 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm, tăng 23,54% so với đầu kỳ. Đáng chú ý, cơ cấu tài sản đang dịch chuyển tích cực theo hướng ưu tiên nguồn lực cho hoạt động kinh doanh cốt lõi. Trong đó, tài sản ngắn hạn đóng vai trò chủ đạo với mức tăng ấn tượng 29,87%, đạt hơn 136 tỷ đồng. Khoản mục hàng tồn kho tăng trưởng ở mức hợp lý (12,54%), thấp hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng doanh thu, cho thấy hiệu quả vòng quay hàng tồn kho được cải thiện rõ rệt. Ngược lại, tài sản dài hạn giảm nhẹ 10,51% do tác động của khấu hao định kỳ và việc tập trung tối ưu hóa nguồn vốn lưu động để thúc đẩy doanh số trong năm qua.

b) Tình hình nợ phải trả

Cùng với đà mở rộng quy mô tài sản, nợ phải trả của Công ty cũng có sự gia tăng, đạt 87,63 tỷ đồng vào cuối năm 2025 (tăng 30,86%). Toàn bộ dư nợ hiện tại đều là nợ ngắn hạn, cho thấy Công ty đang sử dụng đòn bẩy tài chính chủ yếu để phục vụ nhu cầu vốn lưu động tức thời. Mặc dù tỷ lệ nợ trên tổng tài sản có sự tăng nhẹ lên mức 57%, nhưng năng lực tài chính tự thân của doanh nghiệp vẫn được củng cố vững chắc khi vốn chủ sở hữu tăng trưởng 14,97% nhờ dòng lợi nhuận giữ lại dồi dào. Khả năng thanh toán hiện thời vẫn duy trì trong ngưỡng an toàn khi giá trị tài sản ngắn hạn vượt xa các khoản nợ đến hạn, đảm bảo tính thanh khoản và uy tín tài chính của Công ty đối với các đối tác và tổ chức tín dụng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp cải tiến trong công tác quản trị, trong đó tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành. Việc số hóa tài liệu, hồ sơ được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả lưu trữ và tra cứu thông tin. Thực hiện đổi mới phương thức tổ chức họp và chế độ báo cáo theo hướng tinh gọn, qua đó giảm thời gian xử lý công việc, tiết kiệm chi phí quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động chung.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2026, Công ty định hướng tiếp tục tập trung phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi trong lĩnh vực nhập khẩu và kinh doanh các sản phẩm sợi phục vụ ngành dệt may, qua đó củng cố vị thế trên thị trường. Trên cơ sở đó, Công ty sẽ đẩy mạnh mở rộng thị trường tiêu thụ, đa dạng hóa nguồn cung từ các đối tác trong và ngoài nước, đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng trong ngành.

Chú trọng tối ưu hóa quy trình vận hành, đặc biệt trong công tác quản lý hàng tồn kho và logistics, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, hướng tới tăng trưởng ổn định và bền vững trong các giai đoạn tiếp theo.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026
Doanh thu	Đồng	420.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	6.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	5.000.000.000
Cổ tức	%	2%

8582
NG T
PHÂN
V D
ROU
5 HỒ

5. Giải trình của Ban điều hành đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)*

Trong quá trình sản xuất, các hoạt động liên quan đến sử dụng tài nguyên và phát sinh phát thải luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ, qua đó góp phần hạn chế tác động đến môi trường và đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

b) *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Việc đảm bảo quyền lợi và xây dựng môi trường làm việc ổn định cho người lao động luôn được chú trọng. Các chính sách về tiền lương, phúc lợi và điều kiện làm việc được triển khai phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời, hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng được quan tâm, góp phần nâng cao hiệu quả công việc và tăng cường sự gắn bó lâu dài.

c) *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định, hướng đến việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đảm bảo chất lượng. Đồng thời, sự tham gia vào các phong trào tại địa phương góp phần tăng cường mối liên kết với cộng đồng và đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội chung.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Nhất trí theo đánh giá của Ban điều hành tại Báo cáo kết quả thực hiện năm 2025.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực, tinh thần trách nhiệm của Ban điều hành trong việc hiện thực hóa các nghị quyết và mục tiêu chiến lược đã được phê duyệt. Ban điều hành đã thể hiện sự chủ động và linh hoạt trong công tác quản trị, bám sát diễn biến thực tế của thị trường để đưa ra các quyết định điều hành kịp thời, giúp duy trì sự ổn định và đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra thông suốt, hiệu quả.

Về kết quả thực hiện, mặc dù đối mặt với nhiều thách thức từ biến động thị trường và chi phí đầu vào tăng cao, Công ty đã xuất sắc hoàn thành vượt mức các mục tiêu lợi nhuận năm 2025. Hội đồng Quản trị ghi nhận sự linh hoạt của Ban Điều hành trong việc điều tiết chi phí và duy trì sức mua, giúp biên lợi nhuận được đảm bảo và vượt 16,63% so với kế hoạch sau thuế. Song song với kết quả kinh doanh, tính minh bạch và an toàn trong vận hành luôn được đặt lên hàng đầu, kết hợp với chiến lược phát triển nhân sự bài bản để sẵn sàng cho những bước bứt phá dài hạn.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt chức trách và nhiệm vụ được giao, đóng góp tích cực vào thành quả chung của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với năng lực điều hành hiện tại, Ban điều hành sẽ tiếp tục phát huy các thế mạnh sẵn có để vượt qua những thách thức trong giai đoạn tới, không ngừng tối ưu hóa giá trị cho cổ đông và các bên liên quan.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Chiến lược sản phẩm và phát triển thị trường tiêu thụ

HDQT định hướng tập trung tối ưu hóa danh mục hàng hóa nhập khẩu, ưu tiên các dòng vải và sợi có tính ứng dụng cao, đón đầu xu hướng của ngành may mặc nội địa. Song song với việc giữ vững vị thế tại thị trường trọng điểm Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty sẽ đẩy mạnh khai thác tiềm năng tại các tỉnh thành lân cận thông qua việc đa dạng hóa kênh phân phối và xây dựng chính sách bán hàng linh hoạt, nhằm gia tăng thị phần và doanh thu một cách bền vững.

b) Quản trị chuỗi cung ứng và nguồn cung nhập khẩu

Công tác quản trị được tập trung vào việc thiết lập và duy trì mối quan hệ chiến lược với các nhà cung cấp uy tín quốc tế để đảm bảo nguồn hàng ổn định về chất lượng và cạnh tranh về giá thành. HDQT cam kết nâng cao năng lực dự báo thị trường, tối ưu hóa quy trình logistics và lưu kho nhằm giảm thiểu chi phí vận hành, đồng thời hạn chế các rủi ro liên quan đến biến động tỷ giá và chu kỳ cung ứng toàn cầu.

c) Nâng cao hiệu quả vận hành và chất lượng dịch vụ

Đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp quản trị số trong việc theo dõi đơn hàng và quản lý kho vận để rút ngắn thời gian giao hàng và tăng tính chính xác trong điều hành. Việc kiện toàn bộ máy nhân sự chuyên nghiệp, nhạy bén với thị trường được xem là nhân tố cốt lõi để duy trì chất lượng dịch vụ khách hàng xuất sắc, từ đó xây dựng uy tín thương hiệu lâu dài trong lĩnh vực phân phối vải và sợi.

3.4. Kiểm soát tài chính và an toàn nguồn vốn

Định hướng quản trị tài chính xuyên suốt là duy trì cấu trúc vốn an toàn, đảm bảo tính thanh khoản cao để phục vụ kịp thời các kế hoạch nhập hàng theo mùa vụ. HDQT chú trọng công tác kiểm soát công nợ và quản trị rủi ro tài chính một cách chặt chẽ, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều dựa trên nền tảng nguồn vốn ổn định, mang lại giá trị gia tăng tối ưu cho các cổ đông và đối tác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HDQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV HDQT	Ngày không còn là TV HDQT	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Trần Văn Anh	Chủ tịch HDQT	26/04/2025	-	3.149.999	54,55
2.	Guo GuoZheng	Thành viên HDQT không điều hành	26/04/2025	-	37.500	0,65
3.	Trần Lâm Hoàng	Thành viên HDQT độc lập	26/04/2025	-	37.500	0,65
4	Trần Trí Dũng	Thành Viên HDQT	26/04/2025	-	-	-

- Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

• **Chủ tịch Hội đồng quản trị: Trần Văn Anh**

- Họ và tên: Trần Văn Anh

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 14/05/1977

- Nơi sinh: Xã Việt Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: Tổ 16, KP1A, Phường An Phú, TP HCM

- CCCD số: 042077003748 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 29/04/2021

- Trình độ chuyên môn: Khác

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần bất động sản Vạn Đạt/ Giám đốc Công ty TNHH MTV Vật liệu tiết kiệm năng lượng và Bảo vệ môi trường Vũ Dương

- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Trước năm 2019	Kinh doanh tự do	
8/2019 – 03/2022	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
03/2022 – 08/2023	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Giám đốc
08/2023 – 26/04/2025	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT
28/04/2025 – đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 3.149.999 cổ phần, chiếm 54,55% tổng số cổ phần của Công ty

- Sở hữu cá nhân: 3.149.999 cổ phần, chiếm 54,55% tổng số cổ phần của Công ty

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định của Công ty

- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không

• **Thành viên HĐQT không điều hành: Guo GuoZheng**

- Họ và tên: Guo GuoZheng

- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 12/08/1985
- Nơi sinh: FUJIAN
- Quốc tịch: Trung Quốc
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: FUJIAN
- Hộ chiếu số: EN0463680 Nơi cấp: Tổng LSQ TQ tại TP.HCM Ngày cấp: 24/10/2024
- Trình độ chuyên môn: Khác
- Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức niêm yết: Thành viên HĐQT không điều hành, Thành viên Ủy ban kiểm toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 – 2020	Doanh nhân tại thị trường Trung Quốc	
09/2020 – 10/2021	Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt	Chuyên viên phòng kinh doanh
03/2022 – 08/2023	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Chủ tịch HĐQT
08/2023 – 26/04/2025	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT không điều hành
26/04/2025 – đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT không điều hành,

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Tổ chức niêm yết: 243.800 cổ phần, chiếm 4,22% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 37.500 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 206.300 cổ phần, chiếm 3,57% tổng số cổ phần của Công ty
- Các khoản nợ đối với Tổ chức niêm yết: Không
- Thù lao và lợi ích khác: theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích của Tổ chức niêm yết: Không
- **Thành viên HĐQT độc lập: Trần Lâm Hoàng**
- Họ và tên: Trần Lâm Hoàng
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 07/02/1996
- Nơi sinh: Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 29 Lê Hồng Phong, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk
- CCCD số: 054096009400 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 28/01/2023
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng, Chứng chỉ kế toán trưởng, Chứng chỉ quản trị công ty đại chúng.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2019 – 04/2020	Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. HCM	Chuyên viên tư vấn
06/2021 – 12/2023	Công ty Cổ phần Quản lý Đầu tư Dreamtree	Kế toán trưởng
03/2022 – 26/04/2025	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT độc lập
07/2024 – 06/2025	Công ty Cổ phần Tập đoàn EMA LAND	Thành viên Ban kiểm soát
26/04/2025 – đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT độc lập

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 37.500 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu cá nhân: 37.500 cổ phần, chiếm 0,65% tổng số cổ phần của Công ty
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định của Công ty
- Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không
- **Thành viên HĐQT: Trần Trí Dũng**
 - Họ và tên: Trần Trí Dũng
 - Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 04/01/1994
- Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện tại: 36 Trần Cao Vân, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- CCCD số: 079094015773 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH Ngày cấp: 18/09/2022
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Your
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2014 – 03/2018	Công ty TNHH Liên Minh	Chuyên viên phòng kinh doanh
03/2018 – 06/2020	Công ty TNHH Giao nhận Quốc tế Niềm tin	Phó phòng kinh doanh
06/2020 – 03/2022	Công ty TNHH XNK Đồng Minh	Giám đốc kinh doanh
03/2022 – Nay	Công ty TNHH Sản xuất Thương mại – Dịch vụ Your	Giám đốc điều hành
01/2024 – 07/2024	Công ty cổ phần Tập đoàn EMA LAND	Thành viên HĐQT
26/04/2025 – đến nay	Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group	Thành viên HĐQT

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty: 0 cổ phần, chiếm 0 % tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
 - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Thù lao và lợi ích khác: Theo quy định của Công ty
 - Lợi ích liên quan với lợi ích Công ty: Không
- b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.
- c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

– Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Trần Văn Anh	19/19	100%	-
2.	Trần Lâm Hoàng	19/19	100%	-
3.	Guo GuoZheng	19/19	100%	-
4	Trần Trí Dũng	15/19	79%	Bổ nhiệm ngày 26/04/2025

– Nội dung và kết quả của các cuộc họp

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	212/2025/NQ-HĐQT	21/02/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động	100%
2	222/2025/NQ-HĐQT	21/02/2025	Thông qua Quy chế, Danh sách CBCNV theo chương trình phát hành cổ phiếu lựa chọn người lao động	100%
3	113/2025/VDG/NQ-HĐQT	11/03/2025	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên (2025)	100%
4	243/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	Thông qua sửa đổi Quy chế, danh sách phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động	100%
5	234/2025/VDG/NQ-HĐQT	23/04/2025	Thay đổi địa điểm kinh doanh	100%
6	284/2025/VDG/NQ-HĐQT	28/04/2025	Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT và Ủy ban kiểm toán nhiệm kỳ 2025-2029	100%
7	85/2025/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thay đổi vốn điều lệ sau khi kết thúc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động, ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung sau khi thay đổi vốn điều lệ và thay đổi ĐKKD	100%
8	506/2025/NQ-HĐQT	05/06/2025	Thoái vốn khoản đầu tư của Công ty tại Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt	100%
9	236/2025/NQ-HĐQT	23/06/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025	100%

10	157/2025/NQ-HĐQT	15/07/2025	Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và danh sách đối tượng dự kiến được chào bán	100%
11	158/2025/NQ-HĐQT	15/07/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
12	0408/2025/NQ-HĐQT	04/08/2025	Thực hiện giao dịch tín dụng và thế chấp tài sản đối với ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	100%
13	128/2025/NQ-HĐQT	12/08/2025	Thông qua dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán số 157/ĐKCB ngày 15/07/2025	100%
14	278/2025/NQ-HĐQT	27/08/2025	Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và danh sách đối tượng dự kiến được chào bán theo Tờ trình số 04/2025/TTr-HĐQT ngày 11/08/2025	100%
15	279/2025/NQ-HĐQT	27/08/2025	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
16	610/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường 2025	100%
17	910/2025/NQ-HĐQT	09/10/2025	Thông qua dừng hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo Giấy đăng ký chào bán số 288/GĐKCB ngày 28/08/2025	100%
18	211/2025/NQ-HĐQT	21/10/2025	Hủy thông báo ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025	100%
19	312/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thực hiện giao dịch tín dụng và thế chấp tài sản đối với Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã phát huy tốt vai trò giám sát khách quan và tinh thần làm việc chuyên nghiệp cao, thực hiện sát sao chức năng theo dõi, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị trong suốt kỳ quản trị. Công tác giám sát tập trung đảm bảo HĐQT thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ).

Trong năm thành viên độc lập đã giám sát và ghi nhận HĐQT tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2025 đúng thời hạn và trình tự pháp lý quy định. Đồng thời, đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành trong việc triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh

tại của công ty. Đặc biệt, công tác công bố thông tin được thực hiện minh bạch, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo quyền tiếp cận thông tin công bằng cho tất cả cổ đông, từ đó củng cố niềm tin và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường.

e) *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm*

Thành viên Hội đồng quản trị tham gia khóa học Quản trị Công ty đại chúng và đã được cấp chứng chỉ quản trị công ty do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV UBKT	Ngày không còn là TV UBKT	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
1.	Trần Lâm Hoàng	Chủ tịch UBKT	28/04/2025	-	37.500	0,65%
2.	Guo GuoZheng	Thành viên UBKT	28/04/2025	-	37.500	0,65%

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Trần Lâm Hoàng	2/2	100%	100%	-
2.	Guo GuoZheng	2/2	100%	100%	-

Nội dung các cuộc họp: UBKT đã tiến hành rà soát và thẩm định chi tiết dự thảo các báo cáo, Báo cáo tài chính năm. Trong quá trình làm việc, Ủy ban đã trực tiếp thảo luận và đối thoại với đại diện đơn vị kiểm toán độc lập để làm rõ các số liệu trọng yếu cũng như đảm bảo tính trung thực, khách quan của báo cáo.

Kết quả: UBKT phê duyệt thống nhất với báo cáo đưa ra, đồng thời đưa ra các khuyến nghị cho HĐQT, Ban điều hành để cải thiện hiệu quả và vận hành.

- Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

Ủy ban kiểm toán thực hiện giám sát thông qua:

Đối với HĐQT: Trực tiếp theo dõi các kỳ họp, thẩm định tính pháp lý của các Nghị quyết và giám sát việc thực hiện quyền hạn theo quy định của ĐHCĐ.

Đối với Ban Điều hành: Kiểm tra định kỳ báo cáo tài chính, tính tuân thủ quy trình vận hành và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn ngừa rủi ro gian lận.

Đối với Cổ đông: Đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập khách quan và bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư

- Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

+ Ủy ban Kiểm toán duy trì cơ chế trao đổi thường xuyên và chặt chẽ với HĐQT cùng Ban điều hành nhằm thực thi hiệu quả chức năng giám sát, đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh đều tuân thủ đúng khung pháp lý và các quy định nội bộ của công ty.

+ Ban điều hành và các cấp quản lý cam kết tạo điều kiện tối đa, luôn phản hồi nhanh chóng và cung cấp đầy đủ, chính xác các hồ sơ, dữ liệu kế toán cũng như báo cáo vận hành theo yêu cầu kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ của Ủy ban.

+ Ủy ban thực hiện tổng hợp và gửi báo cáo đánh giá kết quả giám sát định kỳ lên Hội đồng quản trị, kịp thời đưa ra các kiến nghị cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn để có phương án xử lý hiệu quả.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và Tên	Chức danh	Lương, thù lao
1	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	302.100.000
2	Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT/ Người phụ trách quản trị	108.000.000
3	Lê Viết Minh Pháp	Giám đốc	122.100.000
4	Nguyễn Tiến Đạt	Kế toán trưởng	120.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/người có liên quan	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Văn Anh	Chủ tịch HĐQT	3.355.000	61%	3.149.999	54,55%	- Từ ngày 05/05/2025 đến ngày 05/05/2025 mua 94.999 cổ phiếu thông qua chương trình ESOP - Từ ngày 11/06/2025 đến ngày 24/06/2025 bán 300.000 cổ phiếu.
2	Guo GuoZheng	Thành viên HĐQT, thành viên UBKT	0	0%	37.500	0,65%	- Từ ngày 02/05/2025 đến ngày 02/05/2025 mua 37.500 cổ phiếu thông qua chương trình ESOP.

2.1	Guo GuoXing	Em ruột Ông Guo GuoZheng	0	0%	206.300	3,57%	- Ngày 11/06/2025 đến ngày 11/06/2025 Mua 200.000 cổ phiếu - Ngày 12/03/2026 đến ngày 10/04/2026 mua 6.300 cổ phiếu
3	Trần Lâm Hoàng	Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT	11.000	0,2%	37.500	0,65%	- Từ ngày 02/05/2025 đến ngày 02/05/2025 mua 37.500 cổ phiếu thông qua chương trình ESOP - Từ ngày 13/06/2025 đến ngày 16/06/2025 bán 11.000 cổ phiếu.
4	Lê Viết Minh Pháp	Giám đốc	550	0,01%	30.550	0,53%	- Từ ngày 02/05/2025 đến ngày 02/05/2025 mua 30.000 cổ phiếu thông qua chương trình ESOP
5	Nguyễn Tiến Đạt	Kế toán trưởng	0	0%	27.500	0,48%	- Từ ngày 02/05/2025 đến ngày 02/05/2025 mua 27.500 cổ phiếu thông qua chương trình ESOP



c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên	Mối quan hệ với Vạn Đạt Group	Tính chất giao dịch	Số phát sinh trong năm 2025
1.	Guo GuoXing	Người có liên quan người nội bộ	Lương, thù lao	23.538.462
2.	Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt	Công ty liên kết	Giao dịch bán hàng hóa	3.755.575.437
3.	Công ty TNHH Sản xuất Nguyên liệu Dệt may Vạn Đạt	Công ty liên kết	Giao dịch mua hàng hóa	10.961.631.490

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty, đặc biệt là Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vạn Đạt Group tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính

kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được đơn vị kiểm toán phát hành ngày 30/03/2026, công ty đã ký và công bố thông tin ngày 31/03/2026 trên mục quan hệ cổ đông website công ty (đường dẫn: <https://vandatgroup.com/bao-cao/>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, UBKT;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Trần Văn Anh

